TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22 – 5 – 2025

"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM

TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hà.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Ngọc L**, sinh năm: 1975 (vắng có đơn).

- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn L1**, sinh năm: 1969 (vắng có đơn).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc L trình bày:*

- Về mối quan hệ hôn nhân: Chị và anh L1 chung sống với nhau như vợ chồng khoảng hơn 30 năm nhưng chị và anh L1 không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị sống làm dâu bên chồng. Thời gian đầu chị và anh L1 chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm nên

thường xuyên cự cải, tình cảm dần phai nhạt, anh chị đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh L1.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Trần Vũ K, sinh ngày 20/10/1994 và Trần Vũ X, sinh ngày 03/4/1996 hiện nay đã thành niên phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ phải thu; phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Bị đơn anh Trần Văn L1 trình bày***: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị L về mối quan hệ hôn nhân có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, phải thu phải trả. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Trần Vũ K, sinh ngày 20/10/1994 và Trần Vũ X, sinh ngày 03/4/1996 hiện nay đã thành niên phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết để tự thỏa thuận.

- *Về nợ phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, để tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét thấy; chị L, anh L1 có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh L1 do tự tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân vào năm 1993. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên hoà giải ngày 25/4/2025 chị L anh L1 thuận tình ly hôn. Tuy nhiên chị L, anh L1 không có đăng ký kết hôn tại nơi cư trú theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên không công nhận chị L anh L1 là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị L anh L1 thống nhất xác định anh chị có 02 con chung tên Trần Vũ K, sinh ngày 20/10/1994 và Trần Vũ X, sinh ngày 03/4/1996 hiện nay đã thành niên phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Chị L, anh L1 thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị L phải nộp án phí là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Anh L2 không phải nộp án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 14; Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận chị Lê Thị Ngọc L và anh Trần Văn L1 là vợ chồng.

- *Về con chung*: Chị Lê Thị Ngọc L và anh Trần Văn L1 thống nhất xác định con chung đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Lê Thị Ngọc L và anh Trần Văn L1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí sơ thẩm:

+ Buộc chị Lê Thị Ngọc L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0010031 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Lê Thị Ngọc L đã nộp đủ không phải nộp thêm.

+ Anh Trần Văn L1 không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

Nguyễn Quốc Cường